**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2**

**Môn : GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT**

**Câu 1.** Hiến pháp năm 2013 quy định lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm

**A.** đất liền, vùng đất, vùng biển và vùng trời.

**B.** đất liền, vùng biển và vùng trời.

**C.** đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

**D.** đất liền, vùng đất và vùng trời.

**Câu 2.** Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

**A.** Áp dụng đối với tất cả mọi người.

**B.** Được áp dụng ở, nhiều lần, nhiều nơi.

**C.** Là quy tắc xử sự chung, khuôn mẫu chung.

**D.** Được đảm bảo bằng quyền lực nhà nước

**Câu 3.** Anh A không đăng ký tạm trú tạm vắng. Trong trường hợp này anh A đã không?

**A.** Tuân thủ pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật.

**C.** Sử dụng pháp luật. **D.** Áp dụng pháp luật.

**Câu 4.** Theo quy định của pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những nội dung cơ bản của quyền con người trên lĩnh vực

**A.** dân sự. **B.** chính trị. **C.** kinh tế. **D.** văn hóa.

**Câu 5.** Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến Pháp nắm trong bước mấy của quy trình làm và sửa đổi hiến pháp?

**A.** Bước 6. **B.** Bước 3. **C.** Bước 5. **D.** Bước 4.

**Câu 6.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều bình đẳng về thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

**A.** Tuân theo Hiến pháp. **B.** Hiến máu nhân đạo.

**C.** Xác lập di chúc. **D.** Đăng ký hiến tạng.

**Câu 7.** Điều 1 Hiến pháp 2013 khẳng định, Nhà nước Việt Nam là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, nội dung này đã Hiến định vấn đề nào dưới đây về mặt chế độ chính trị?

**A.** Lãnh thổ. **B.** Đảng chính trị. **C.** Chính thể. **D.** Chủ quyền.

**Câu 8.** Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

**A.** Điều lệ Đảng. **B.** Quyết định điều động.

**C.** Hiến pháp. **D.** Nội quy Đại hội.

**Câu 9.** Hiến pháp năm 2013 quy định lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm

**A.** đất liền, vùng đất, vùng biển và vùng trời.

**B.** đất liền, vùng đất và vùng trời.

**C.** đất liền, vùng biển và vùng trời.

**D.** đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

**Câu 10.** Mọi người đều có quyền sống là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

**A.** quyền con người. **B.** trách nhiệm pháp lý.

**C.** chế độ chính trị. **D.** nghĩa vụ công dân.

**Câu 11.** Chế độ chính trị của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chế độ

**A.** dân chủ chủ nô. **B.** dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**C.** dân chủ tư sản. **D.** dân chủ quý tộc.

**Câu 12.** Xét về cấu trúc bên ngoài, Hiến pháp 2013 là một

**A.** văn bản dưới luật của Quốc hội. **B.** văn bản quy phạm pháp luật.

**C.** văn bản mang tính điều hành. **D.** văn bản luật của Chủ tịch nước.

**Câu 13.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nếu đủ điều kiện đều được tham quản lý nhà nước và xã hội là góp phần thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực

**A.** dân sự. **B.** chính trị. **C.** xã hội. **D.** đối ngoại.

**Câu 14.** Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

**A.** Cưỡng chế mọi nghĩa vụ của công dân.

**B.** Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**C.** Bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.

**D.** Bảo vệ mọi nhu cầu, lợi ích của công dân.

**Câu 15.** Những quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm là phản ánh nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Kinh tế. **B.** Chính trị. **C.** Pháp luật. **D.** Đạo đức.

**Câu 16.** Văn bản nào dưới đây là văn bản dưới luật?

**A.** Bộ luật. **B.** Hiến pháp. **C.** Luật. **D.** Thông tư

**Câu 17.** Quyền nào dưới đây thuộc về nhóm quyền chính trị dân sự?

**A.** Quyền bình đẳng **B.** Quyền tự do ngôn luận.

**C.** Quyền đảm bảo an sinh xã hội. **D.** Quyền lao động.

**Câu 18.** Tìm sắp xếp đúng theo thứ bậc văn bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Luật, Hiến pháp, Bộ luật **B.** Bộ luật, Luật, Hiến pháp

**C.** Hiến pháp, Luật, Bộ luật **D.** Nghị quyết, Luật, Hiến pháp.

**Câu 19.** Câu 11. Công dân sử dụng pháp luật khi chủ động thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Lựa chọn đăng kiểm trực tuyến. **B.** Đăng kiểm xe đúng thời hạn.

**C.** Hiến mô,hiến tạng. **D.** Bảo mật thời hạn đăng kiểm.

**Câu 20.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Ngành luật. **B.** Nghị định. **C.** Quyết định. **D.** Pháp lệnh.

**Câu 21.** Tòa án ra quyết định xử ly hôn cho anh A và chị B. Tóa án đang?

**A.** Sử dụng pháp luật. **B.** Áp dụng pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Tuân thủ pháp luật.

**Câu 22.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định những vấn đề

**A.** cơ bản và cụ thể hóa mọi vấn đề. **B.** quan trọng nhất đối với ngân sách.

**C.** quan trọng nhất đối với Đảng. **D.** cơ bản và quan trọng nhất.

**Câu 23.** Tính quy phạm phổ biến của pháp luật là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội cho nên nó gắn liền với các

**A.** quy tắc xử sự riêng. **B.** quy tắc bắt buộc chung.

**C.** quy tắc bắt buộc riêng. **D.** quy tắc xử sự chung.

**Câu 24.** Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, văn bản pháp luật nào có giá trị pháp lý cao nhất?

**A.** Luật tổ chức Hội đồng nhân dân. **B.** Luật nhà nước.

**C.** Hiến pháp. **D.** Luật tổ chức Quốc hội.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 25,26,27,28**

Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đáng lưu ý là Nghị định đã tăng mạnh chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm nồng độ cồn. Việc ban hành Nghị định và sự ra quân xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng với mức phạt nặng đã tạo chuyển biến rõ nét trong đảm bảo trật tự ATGT, tạo thói quen trong người dân đã uống rượu, bia là không lái xe. Việc triển xử lý quyết liệt đối với các trường hợp vi phạm nồng độ cồn góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, góp phần kéo giảm tai nạn.

**Câu 25:** Việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông tiến tới đẩy lùi và giảm thiểu tai nạn giao thông do rượu bia gây ra là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính dân chủ của văn bản pháp luật.

**Câu 26:** Hiện nay công an các tỉnh đã ra quân thực hiện Nghị định 100 với tinh thần “ không có vùng cấm, không có ngoại lệ” thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính thống nhất của văn bản PL.

**Câu 27:** Việc ban hành Nghị định và sự ra quân xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng với mức phạt nặng đã tạo chuyển biến rõ nét trong đảm bảo trật tự ATGT là thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Là phương tiện để quản lý xã hội. **B.** Là công cụ để bảo vệ lợi ích công dân.

**C.** Là phương tiện tăng thu ngân sách. **D.** Là chế tài để thúc đẩy dịch vụ công cộng.

**Câu 28:** Thói quen đã uống rượu bia không lái xe thể hiện việc người dân đã thực hiện pháp luật ở hình thức nào dưới đây?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật.

**C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 29.** Anh A không đăng ký tạm trú tạm vắng. Trong trường hợp này anh A đã không?

**A.** Sử dụng pháp luật. **B.** Áp dụng pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Tuân thủ pháp luật.

**Câu 30.** Tòa án ra quyết định xử ly hôn cho anh A và chị B. Tóa án đang?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật.

**C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 31.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Quyết định. **B.** Nghị định. **C.** Pháp lệnh. **D.** Ngành luật.

**Câu 32.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều bình đẳng về thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

**A.** Đăng ký hiến tạng. **B.** Xác lập di chúc.

**C.** Hiến máu nhân đạo. **D.** Tuân theo Hiến pháp.

**Câu 33.** Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

**A.** Điều lệ Đảng. **B.** Nội quy Đại hội.

**C.** Hiến pháp. **D.** Quyết định điều động.

**Câu 34.** Xét về cấu trúc bên ngoài, Hiến pháp 2013 là một

**A.** văn bản dưới luật của Quốc hội. **B.** văn bản mang tính điều hành.

**C.** văn bản luật của Chủ tịch nước. **D.** văn bản quy phạm pháp luật.

**Câu 35.** Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến Pháp nắm trong bước mấy của quy trình làm và sửa đổi hiến pháp?

**A.** Bước 5. **B.** Bước 4. **C.** Bước 6. **D.** Bước 3.

**Câu 36.** Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

**A.** Được đảm bảo bằng quyền lực nhà nước

**B.** Được áp dụng ở, nhiều lần, nhiều nơi.

**C.** Là quy tắc xử sự chung, khuôn mẫu chung.

**D.** Áp dụng đối với tất cả mọi người.

**Câu 37** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định những vấn đề

**A.** quan trọng nhất đối với Đảng. **B.** cơ bản và quan trọng nhất.

**C.** cơ bản và cụ thể hóa mọi vấn đề. **D.** quan trọng nhất đối với ngân sách.

**Câu 38.** Câu 11. Công dân sử dụng pháp luật khi chủ động thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Lựa chọn đăng kiểm trực tuyến. **B.** Bảo mật thời hạn đăng kiểm.

**C.** Đăng kiểm xe đúng thời hạn. **D.** Hiến mô,hiến tạng.

**Câu 39.** Quyền nào dưới đây thuộc về nhóm quyền chính trị dân sự?

**A.** Quyền bình đẳng **B.** Quyền lao động.

**C.** Quyền đảm bảo an sinh xã hội. **D.** Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 40.** Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

**A.** Bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.

**B.** Cưỡng chế mọi nghĩa vụ của công dân.

**C.** Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**D.** Bảo vệ mọi nhu cầu, lợi ích của công dân.

**Câu 41.** Những quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm là phản ánh nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Đạo đức. **B.** Kinh tế. **C.** Pháp luật. **D.** Chính trị.

**Câu 42.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nếu đủ điều kiện đều được tham quản lý nhà nước và xã hội là góp phần thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực

**A.** chính trị. **B.** đối ngoại. **C.** xã hội. **D.** dân sự.

**Câu 43.** Đâu là đơn vị nhỏ nhất của của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Quy phạm pháp luật. **B.** Ngành luật.

**C.** Chế định luật. **D.** Thông tư liên tịch.

**Câu 44.** Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, văn bản pháp luật nào có giá trị pháp lý cao nhất?

**A.** Luật tổ chức Quốc hội. **B.** Hiến pháp.

**C.** Luật nhà nước. **D.** Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

**Câu 45.** Chế độ chính trị của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chế độ

**A.** dân chủ tư sản. **B.** dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**C.** dân chủ quý tộc. **D.** dân chủ chủ nô.

**Câu 46.** Tính quy phạm phổ biến của pháp luật là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội cho nên nó gắn liền với các

**A.** quy tắc bắt buộc riêng. **B.** quy tắc xử sự chung.

**C.** quy tắc bắt buộc chung. **D.** quy tắc xử sự riêng.

**Câu 47.** Văn bản nào dưới đây là văn bản dưới luật?

**A.** Bộ luật. **B.** Thông tư **C.** Luật. **D.** Hiến pháp.

**Câu 48.** Tìm sắp xếp đúng theo thứ bậc văn bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Bộ luật, Luật, Hiến pháp **B.** Nghị quyết, Luật, Hiến pháp.

**C.** Luật, Hiến pháp, Bộ luật **D.** Hiến pháp, Luật, Bộ luật

**Câu 49.** Điều 1 Hiến pháp 2013 khẳng định, Nhà nước Việt Nam là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, nội dung này đã Hiến định vấn đề nào dưới đây về mặt chế độ chính trị?

**A.** Chủ quyền. **B.** Lãnh thổ. **C.** Đảng chính trị. **D.** Chính thể.

**Câu 50** Mọi người đều có quyền sống là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

**A.** quyền con người. **B.** chế độ chính trị.

**C.** nghĩa vụ công dân. **D.** trách nhiệm pháp lý.

**Câu 51.** Theo quy định của pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những nội dung cơ bản của quyền con người trên lĩnh vực

**A.** văn hóa. **B.** dân sự. **C.** kinh tế. **D.** chính trị.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 25,26,27,28**

Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đáng lưu ý là Nghị định đã tăng mạnh chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm nồng độ cồn. Việc ban hành Nghị định và sự ra quân xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng với mức phạt nặng đã tạo chuyển biến rõ nét trong đảm bảo trật tự ATGT, tạo thói quen trong người dân đã uống rượu, bia là không lái xe. Việc triển xử lý quyết liệt đối với các trường hợp vi phạm nồng độ cồn góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, góp phần kéo giảm tai nạn.

**Câu 52:** Việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông tiến tới đẩy lùi và giảm thiểu tai nạn giao thông do rượu bia gây ra là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính dân chủ của văn bản pháp luật.

**Câu 53:** Ngay sau khi nghị định 100 với tinh thần “ không có vùng cấm, không có ngoại lệ” được ban hành các đơn vị công an đã có văn bản hướng dẫn người dân thực hiện theo nội dung của nghị định thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính thống nhất của văn bản PL.

**Câu 54:** Tình huống trên thể hiện vai trò nào của pháp luật?

**A.** là công cụ giữ gìn an minh trật tự cho đất nước.

**B.** là phương tiện quản lý xã hội.

**C.** là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**D.** là phương tiện bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.

**Câu 55:** Anh A đi đường nhưng không đi đúng làn đường quy định đã không thực hiện pháp luật ở hình thức nào dưới đây?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật.

**C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

“Biên giới quốc gia của nước CHXHCN Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng và an ninh của đất nước”. Điều 1, chương 1 của Hiến pháp ghi rõ: “Biên giới quốc gia của nước CHXHCN Việt Nam là đường mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vùng biển, vùng đất, vùng trời của nước CHXHCN Việt Nam”.

**a.** Biên giới quốc gia là vấn đề cơ bản liên quan đến chế độ chính trị của một đất nước nên đây phải là nguyên tắc Hiến định.

**b.** Những quy định của Hiến pháp 2013 về biên giới quốc gia là cơ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến tranh chấp và chủ quyền biển đảo.

**c.** Luật biên giới quốc là căn cứ quan trọng để thực hiện các quy định của Hiến pháp 2013 về vấn đề biên giới quốc gia.

**d.** Đấu tranh với các hành vi vi phạm biên giới quốc gia cũng chính là trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện và bảo vệ Hiến pháp 2013.

**Câu 2:** Ngày 8-12-2013, Chủ tịch nước đã ký Lệnh về việc công bố Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp đã được Kỳ họp thứ sáu, QH khóa XIII thông qua ngày 28-11-2013. Hiến pháp đạo luật cơ bản của nhà nước. Hiến pháp sửa đổi với kỹ thuật lập hiến khoa học và có nhiều đổi mới, vừa kế thừa những nhân tố hợp lý của kỹ thuật lập hiến nước ta, vừa kế thừa kỹ thuật lập hiến của nhân loại. Việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật là trách nhiệm của mọi công dân và tổ chức, bảo đảm cho Hiến pháp được tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành trong mọi tầng lớp nhân dân cũng như tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

**a.** Xét về cấu trúc bên ngoài, Hiến pháp 2013 là mộtvăn bản quy phạm pháp luật.

**b.** Công dân tuân thủ Hiến pháp là đã Thi hành pháp luật.

c. Hiến pháp đạo luật cơ bản của nhà nước và có pháp lý cao nhất.

d. Hiến pháp có tính ổn định lâu dài và không thay đổi .

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Việc treo cờ Tổ quốc là thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của mỗi người dân Việt Nam, khẳng định chủ quyền lãnh thổ Việt Nam, thể hiện tinh thần quyết chiến quyết thắng, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng phấn đấu xây dựng đất nước, quê hương ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Trong những năm qua, phong trào treo cờ Tổ quốc dịp lễ, Tết, chào mừng các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước đã trở thành nét đẹp văn hóa và là dịp để mỗi người dân Việt Nam thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Cơ quan nhà nước cần xử phạt nghiêm minh những hành vi xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy vì đây là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự tôn nghiêm, thiêng liêng của quốc gia, dân tộc.

**a.** Quy định về Quốc kỳ, Quốc huy là những nội dung liên quan đến quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị.

**b.** Hành vi xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy là công dân không đã không tuân thủ pháp luật.

**c.** Việc công dân hưởng ứng phong trào treo cờ Tổ quốc chào mừng các ngày lễ lớn vừa biểu hiện hình thức sử dụng pháp luật vừa biểu hiện hình thức thi hành pháp luật.

**d.** Quốc kỳ thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc nhưng cũng thể hiện trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Trải qua 10 năm thực hiện Hiến pháp 2013, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt. Việc phổ cập giáo dục tiểu học đã hoàn thành vào năm 2010. Hệ thống cơ sở y tế được hình thành rộng khắp trong cả nước; số bác sĩ, số giường bệnh trên một vạn dân tăng nhanh. Tuổi thọ trung bình tăng, đạt 73,5 tuổi vào năm 2015. Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm, như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,… tạo điều kiện bảo đảm, nâng cao đời sống người lao động. Việc thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm, đạt kết quả cao. Hiện nay, tỷ lệ nữ đại biểu quốc hội ở Việt Nam đứng thứ 53/188 nước trên thế giới.

**a.** Việc hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học là kết quả của việc thực hiện quyền con người, quyền của công dân trên lĩnh vực xã hội.

**b.** Hiến pháp 2013 đã tạo hành lang phát lý cho việc thực hiện y tế toàn dân.

**c.** Hiến pháp 2013 đã thúc đẩy thực hiện quyền con người thông qua việc thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến giới.

**d.** Hệ thống an sinh xã hội là giải pháp hữu hiệu để đảm bảo thực hiện các quyền của công dân về mặt xã hội.